

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC: 2025-2026
MÔN TIẾNG ANH 8- THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT

TT	KĨ NĂNG	MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								Tổng	
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)
		Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)		
1	Vocabulary and Language	6 câu (12%)	10	4 câu (8%)	7	2 câu (4%)	3			12câu (24%)	20
2.	Recognize the sign and notice	1 câu (2%)	1	1 câu (2%)	1					2 câu (4%)	2
3	Reading	2 câu (5%)	2	4 câu (10%)	3	4 câu (10%)	5			10 câu (25%)	10
4	Word form transformation			2 câu (4%)	3	2 câu (4%)	5			4 câu (8%)	8
5	Using entry in dictionary to complete the sentences	2 câu (4%)	5							2 câu (4%)	5
6	Rewrite the sentences					4 câu (10%)	10			4 câu (10%)	10
7	Listening	2 câu (4%)	2	2 câu (4%)	2	1 câu (2%)	1			5 câu (10%)	5
Tổng		13 câu	20	13 câu	16	13 câu	24	0	0	39 câu	60
Tỉ lệ (%)		27%		28%		30%		0%		85%	
Tỉ lệ chung (%)		55%				30%				85%	60

PARTS	CONTENTS	No. of Ques	Mar k	Task types	Re		Com		Low App	
					TN	TL	TN	TL	TN	TL
PRONUNCIATION (0.4)	<p>I. Choose the word, phrase, or sentence that best fits the space in each sentence or best answers the question (from 1 to 12) (2.4 points)</p> <p>Pronunciation: Q1, 2</p> <p>-Q1: the first or second syllables</p> <p>-Q2: sounds /u/ & / u: / or /ə/ & /ɪ/ or /ʊə/ & /ɔɪ/</p>	2	0.4	<i>MCQs: Circle the best option</i>	0.4					
	<p>Vocabulary: Q 3, 4, 5</p> <p>- 1 sentence expression about likes or dislikes</p> <p>-1 sentence about life in the countryside.</p> <p>- 1 sentence about teen school clubs, teens' use of social media, and teen stress.</p> <p>- 1 sentence about ethnic groups in VN</p> <p>- 1 sentence about custom and tradition</p> <p>- 1 sentence about lifestyles</p> <p>Grammar points: Q6,7,8,9</p> <p>- question about verbs of liking/ disliking + gerunds/ to - infinitives</p> <p>- question about be + adjective + preposition: expression</p>	3	0,6	<i>MCQs: Circle the best option</i>	0,2		0.2		0.2	

GRAMMAR (0.8)	<ul style="list-style-type: none"> - question about comparative forms of adverbs - question about simple sentences - question about compound sentences. - question about a coordinating conjunction - question about yes/no question, wh question - countable/ uncountable noun - zero article - future simple - first conditional 	4	0.8	<i>MCQs: Circle the best option</i>	0.4		0.2		0.2	
--------------------------	--	----------	------------	-------------------------------------	------------	--	------------	--	------------	--

COMMUNICATION & VOCABULARY (0.6)	COMMUNICATION & VOCABULARY Q10, 11, 12 -Q10: 1 sentence about communication -Q11: 1 sentence about the noun CLOSEST/ OPPOSITE in meaning. -Q12: 1 sentence error identification	3	0.6	<i>MCQs: Circle the best option</i>	0.2		0.4			
LOOK AT THE SIGN OR THE NOTICE (0.4)	II. Look at the sign or the notice. Choose the best answer (A, B, C, or D) for questions 13 and 14. (0.4 point) -Q13: 1 sentence, look at the sign. -Q14:1 sentence, look at the notice.	2	0.4	<i>MCQs: Circle the best option</i>	0.2		0.2			

READING (2,5)

<p>III. Choose the word that best fits the blank space in the following passage.(question 15 to 19)(1.25 points) -question about a collocation - question about a noun - question about expression - question about a coordinating conjunction - question about a conjunctive adverb - question about tenses. - question about preposition - question about WH- question - question about a verb</p>	5	1.25	Read the passage and mark A, B, C, or D to complete the passage.	0.25		0.5		0.5	
<p>IV. A. Read the passage again and write T (True) or F (False) for each sentence (0.5 point) -Q 20: a question about True or False. -Q 21: a question about True or False.</p>	2	0,5	<p><i>Read the following passage. Decide if the statements 20 and 21 are True or False</i></p> <p>Read the passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 22 to 24.</p>				0.5		
<p>B. Choose the correct answer for questions from 22 to 24. (0.75 points) -Q22: ask about the main idea of the passage. -Q23: ask about a word mentioned in paragraph 4 refers to: Q24: Ask about general or simple detail that requires understanding</p>	3	0.75	<p>Read the passage and write short answer for the questions below.</p>	0.25				0.5	

WRITING (2,2)	<p>V. Use the correct form of the word in each sentence. Q25-28 (0.8 point) - Give the correct form of the word in brackets (about noun, adverb, adjective, verb) - Give the correct form of the word in brackets about verb of liking/ disliking - Give the correct form of the word in brackets about tenses.</p>	4	0.8	Give the correct form of the word in brackets				0.4		0.4
	<p>VI. Look at the entry of the word "...” in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentence with one or two words. (0.4 point) - Q29: Complete the sentence with one or two words -Q30: Complete the sentence with one or two words</p>	2	0.4	Use what you can get from the entry to complete the sentence with one or two words.		0.4				
	<p>VII. Do as directed. A/ Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. -Q 31: Rewrite a sentence in conditional type 1 -Q32: Rewrite the sentences so that their meaning remains unchanged, use the word in bracket. (fond/crazy/ keen/into/ interested) (V--> Tobe+ adj+prep) -Q33: Rewrite the sentences so that their meaning remains unchanged, use the word in bracket. (comparative word)</p>	3	0.75	(Sentence transformation) Rewrite the sentences so as its meaning keeps unchanged.						0.75

	B/ Complete the following sentence using the cues given. You can change the cues and use other words in addition to the cues to complete the sentence. -Q34: Use other words in addition to the cues to complete the sentence.	1	0.25	(Sentence building) Write complete sentences from the cues and use other words in addition to the cues to complete the sentence.					0.25
LISTENING	Listen to a short conversation about a specific topic and write a number or words into the blank (1 points) Q35-39 -Q35-39 listen and write the correct answer.	5	1.0	listen and write the correct answer.		0.4		0.4	0.2
TOTAL(8.5)		34	8.5		2.7		2.8		3.0
Grand Total (8.5)		34	8.5		5.5			3.0	

<i>Phú An, ngày tháng năm 2025</i> TPCM	<i>Phú An, ngày tháng 12 năm 2025</i> GV ra đề
<i>Bùi Huy Lộc</i>	<i>Đàm Minh Thư</i>

LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG KÍ DUYỆT
Phú An, ngày tháng năm 2025

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC: 2025-2026
MÔN TIẾNG ANH 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT

TT	KĨ NĂNG	MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								Tổng	
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)
		Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)		
1	Vocabulary and Language	4 câu (8%)	4	6 câu (12%)	7	2 câu (4%)	4			12 câu (24%)	15
2.	Recognize the sign and notice			2 câu (4%)	2					2 câu (4%)	2
3	Reading	6 câu (15%)	9	3 câu (7,5%)	6	1 câu (2,5%)	2			10 câu (25%)	17
4	Word form transformation					4 câu (8%)	5			4 câu (8%)	5
5	Using entry in dictionary to complete the sentences	2 câu (4%)	3							2 câu (4%)	3
6	Rewrite the sentences			1 câu (2,5%)	2			3 câu (7.5%)	6	4 câu (10%)	8
7	Listening	4 câu (8%)	8	1 câu (2%)	2					5 câu (10%)	10
Tổng		16 câu	21	13 câu	14	7 câu	25	3	0	39 câu	60
Tỉ lệ (%)		35%		28%		14,5%		7,5%		85%	
Tỉ lệ chung (%)		63%				22%				85%	60

			Nhận biết: Nhận ra được các kiến thức ngữ pháp đã học: - Present simple - Simple sentences - Present continuous - Comparative adjectives - Countable and uncountable nouns; - Modal verb: <i>must/ mustn't</i> <i>Should/ shouldn't for advice.</i> <i>Some/ any for amount</i>	1							1	
		Grammar Các chủ điểm ngữ pháp đã học	Thông hiểu: Hiểu và phân biệt các chủ điểm ngữ pháp đã học. - Present simple - Simple sentences - Present continuous - Comparative adjectives - Countable and uncountable nouns; - Modal verb: <i>must/ mustn't</i> <i>Should/ shouldn't for advice.</i> <i>Some/ any for amount</i>			2					2	
			Vận dụng: Vận dụng những điểm ngữ pháp đã học vào câu					1			1	
		COMMUNICATION Chọn phản hồi phù hợp	Thông hiểu: Hiểu cách trả lời cho việc nhờ giúp đỡ (seeking help and responding), đề nghị giúp đỡ (offering help and responding), yêu cầu nhắc lại (asking for repetition and responding), cảm ơn (thanking and responding), xin lỗi (apologizing and responding) và đưa ra lời hứa (making promises)	1							1	
		Synonyms/Antonyms Chọn từ đồng nghĩa/ trái nghĩa	Nhận biết: nhận biết từ đồng nghĩa (synonym/ closest meaning) hoặc từ trái nghĩa (antonym/ opposite meaning) với từ in đậm đã cho trong câu.	1							1	

		Error identification Xác định lỗi sai	Nhận biết: Nhận diện lỗi sai các dạng ngữ pháp đã học: - Present simple - Simple sentences - Present continuous - Comparison with: <i>like, the same as, different from, as...as..., short adjectives/adverbs, long adjectives/adverbs</i> - Countable and uncountable nouns; - Quantifiers: <i>some, many, much, few, a few, enough, less,...</i> <i>Some/ any for amount</i> - Modal verb: <i>must/ mustn't</i> <i>Should/ shouldn't for advice.</i>	1							1	
II	SIGNS AND NOTE (0.5 pt)	What does the sign mean?	Nhận biết: Nhận ra được ý nghĩa của các biển báo thông thường về giao thông, các biển báo thường gặp trong văn phòng, siêu thị, bệnh viện	1							1	
		What does the note mean?	Thông hiểu: Hiểu được ý nghĩa của mẫu tin ngắn (5-7 từ).			1					1	
III, IV.	READING (1.25pts x 2 =2.5 pts)	1. Cloze test Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 140 từ về chủ đề: <i>benefits of hobbies, some advice about healthy habits, how to deal with some health problems, some community activities and their benefits, different community activities, a traditional art form, eating habits, natural wonders</i>	Nhận biết: Nhận ra được các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản.	2							2	
			Thông hiểu: Phân biệt được các đặc trưng, đặc điểm các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản.			2					2	
			Vận dụng: - Đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.					1			1	
		2. Reading comprehension	Nhận biết: Thông tin chi tiết.			3				3		

			Vận dụng: Dùng cụm từ đúng ngữ pháp để hoàn thành câu.									
VII	Finish each of the following sentences in such a way that it means almost the same as the sentence printed before it. (1.0 pt)	Vocabulary & Grammar: - Present simple - Simple sentences - Present continuous - Comparison with: <i>like, the same as, different from, as...as..., short adjectives/adverbs, long adjectives/adverbs</i> - Countable and uncountable nouns; - Quantifiers: <i>some, many, much, few, a few, enough, less, ...</i> <i>Some/ any for amount</i> - Modal verb: <i>must/ mustn't</i> <i>Should/ shouldn't for advice.</i>	Nhận biết: Nhận diện cấu trúc tương đương.									
			Thông hiểu: Hiểu mối quan hệ ý nghĩa giữa 2 câu									
			Vận dụng: Viết lại chính xác, đúng ngữ pháp				4			4		
		2. Listening comprehension Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 140 từ về chủ đề: <i>benefits of hobbies, some advice about healthy habits, how to deal with some health problems, some community activities and their benefits, different community activities, a traditional art form, eating habits, natural wonders</i>	Nhận biết: Thông tin chi tiết.	4								
			Thông hiểu: Hiểu ý chính của bài nghe..			1						

			Vận dụng: - Hiểu, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp.									
Tổng: 8.5 pts				14	2	11	2	2	8	0	0	39 câu

<i>Phú An, ngày tháng năm 2025</i> TTCM	<i>Phú An, ngày 11 tháng 11 năm 2025</i> GVBM
<i>Nguyễn Thanh Xuân</i>	<i>Bùi Trần Anh Thư</i> <i>Phan Thanh Dĩ</i>

Phú An, ngày tháng năm 2025
LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG
KÍ DUYỆT

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC: 2025-2026
MÔN TIẾNG ANH 9 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT

TT	KĨ NĂNG	MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								Tổng	
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)
		Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)		
1	Vocabulary and Language	6 câu (12%)	10	4 câu (8%)	7	2 câu (4%)	3			12câu (24%)	20
2.	Recognize the sign and notice	1 câu (2%)	1	1 câu (2%)	1					2 câu (4%)	2
3	Reading	2 câu (5%)	2	4 câu (10%)	3	4 câu (10%)	5			10 câu (25%)	10
4	Word form transformation			2 câu (4%)	3	2 câu (4%)	7			4 câu (8%)	10
5	Using entry in dictionary to complete the sentences	2 câu (4%)	8							2 câu (4%)	8
6	Rewrite the sentences					4 câu (10%)	10			4 câu (10%)	10
7	Listening	2 câu (4%)		3 câu (6%)						5 câu (10%)	
Tổng		13 câu	21	14 câu	14	12 câu	25	0	0	39 câu	60
Tỉ lệ (%)		27 %		30%		28%		0%		85%	
Tỉ lệ chung (%)		55%				30%				85%	60

		COMMUNICATION Chọn phản hồi phù hợp	Thông hiểu: Hiểu cách trả lời cho việc nhờ giúp đỡ (seeking help and responding) , đề nghị giúp đỡ(offering help and responding), yêu cầu nhắc lại(asking for repetition and responding), cảm ơn(thanking and responding), xin lỗi (apologizing and responding) và đưa ra lời hứa (making promises)	1							1	
		Synonyms/Antonyms Chọn từ đồng nghĩa/ trái nghĩa	Nhận biết: nhận biết từ đồng nghĩa (synonym/ closest meaning) hoặc từ trái nghĩa(antonym/ opposite meaning) với từ in đậm đã cho trong câu.	1							1	
		Error identification Xác định lỗi sai	Nhận biết: Nhận diện lỗi sai các dạng ngữ pháp đã học: phrasal verbs, double comparative, past continuous, wish clauses, present perfect, verbs + V-ing or To-V	1							1	
II	SIGNS AND NOTE (0.5 pt)	What does the sign mean?	Nhận biết: Nhận ra được ý nghĩa của các biển báo thông thường về giao thông, các biển báo thường gặp trong văn phòng, siêu thị, bệnh viện	1							1	
		What does the note mean?	Thông hiểu:			1					1	

	<p>way that it means almost the same as the sentence printed before it. (1.0 pt)</p>	<ul style="list-style-type: none"> + <i>If...not</i> → Unless + <i>V +..., or/otherwise</i> → <i>Unless...</i> - Phrasal verbs: <ul style="list-style-type: none"> + be responsible for S.O/sth → take care of + cancel → call off + have a good relationship with → get on with + reduce → cut down on + delay → put off + have no more of → run out of + get information → find out - remind S.O of sth/S.O - pass down sth to S.O = pass sth down to S.O - Hand down sth to S.O = hand sth down to S.O - advise S.O to do sth - spend time doing sth - It takes/took + S.O + to V+... - wish + past simple - QKĐ ↔ HTHT: + The last time + S + V2-ed + was + thời gian + ago/ mệnh đề quá khứ đơn + S + last + V2/ed + O + thời gian + ago/ mệnh đề quá khứ đơn + It/This is the first time + S + has/have + past participle (V3-ed) + S + started/began+ V-ing + khoảng thời gian + ago/ when + clause - <i>Verb + to V/Ving</i> - <i>It be necessary for S.O to do sth</i> - Quá khứ tiếp diễn 	<p>Vận dụng: Viết lại chính xác, đúng ngữ pháp</p>					4			4	
--	--	---	---	--	--	--	--	---	--	--	---	--

VIII	Listening	You will hear a short passage about 140-160 words relating to the topic Unit 1-Unit 6 <i>Unit: local community</i> <i>Unit 2: city life</i> <i>Unit 3: healthy living for teens</i> <i>Unit 4: remembering the past</i> <i>Unit 5: Our experiences</i> <i>Unit 6: Vietnamese lifestyle: Then and now</i>											
Tổng: 8.5 pts				10	2	10	2	2	8	0	0	39 câu	

<i>Phú An, ngày tháng năm 2025</i> TTCM	<i>Phú An, ngày tháng năm 2025</i> GV ra đề
<i>Nguyễn Thanh Xuân</i>	

LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG
KÍ DUYỆT
Phú An, ngày tháng năm 2025

Time: 60 minutes

The scope of the exam : Unit 1(My new school), Unit 2(My house), Unit 3(My friend), Unit 4(My neighbourhood), Unit 5(Natural wonders of Vietnam, Unit 6(Our Tet holiday)

Total Score: 8.5 points

T T	KĨ NĂNG	MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								Tổng	
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)
		Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)		
1	Vocabulary and Language	7 câu (14%)	10	5 câu (10%)	8					12 câu (24%)	18
2.	Recognize the sign and notice	1 câu (2.0%)	1	1 câu (2.0%)	1					2 câu (4%)	2
3	Reading	5 câu (12.5%)	5	5 câu (12.5%)	5					10 câu (25%)	10
4	Word form transformation	2 câu (4%)	2	2 câu (4%)	3					4 câu (8%)	5
5	Using entry in dictionary to complete the sentences	1 câu (2.0%)	8	1 câu (2.0%)						2 câu (4%)	8
6	Rewrite the sentences					4 câu (10%)	10			4 câu (10%)	10
7	Listening	3 câu (6%)	7	2 câu (4%)						5 câu (10%)	7
Tổng		19 câu	33	16 câu	17	4 câu	10	0	0	3 câu	60
Tỉ lệ (%)		40.5%		34.5%		10%		0%		85%	
Tỉ lệ chung (%)		75%				10%				85%	60

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKI NĂM HỌC: 2025 - 2026
MÔN: TIẾNG ANH 6

Time: 60 minutes

The scope of the exam : Unit 1(My new school), Unit 2(My house), Unit 3(My friend), Unit 4(My neighbourhood), Unit 5(Natural wonders of Vietnam, Unit 6(Our Tet holiday)

Total Score: 8.5 points

PART	CONTENT	QUES NO.	NO. OF QUES	MARK	TASK TYPE	NB		TH		VD	
						TN	TL	TN	TL	TN	TL
Language components (2.4 points)	Different stress	Q1: /s/ &/z/ /a:/ &/ʌ/ ,/b/&/p/, /i/&/i:/, /t/&/d/,/s/&/ʃ /	1	0.2	MCQ	0.2					
	Different sounds : the first and second syllable	Q2: the first syllable , the second syllable	1	0.2	MCQ	0.2					
	Response & feedback Communication from Unit 1-Unit 6	Q3: sentence about communication	1	0.2	MCQ	0.2					
	Find the mistake	Q4: <ul style="list-style-type: none"> ◦ present simple tense ◦ Present continuous tense ◦ Comparatives with adjectives ◦ Must/mustn't +V ◦ Should/shouldn't +V ◦ Some/any 	1	0.2				0.2			

<p>Synonym from Unit 1 : My new school Unit 2: My house Unit 3 : My friends Unit 4: My neighbour hood) Unit:5 Natural wonders of Vietnam Unit 6: Our Tet holiday</p>	<p>Q5: sentence about Adjective/No un/Verb CLOSEST in meaning.</p>	1	0.2	MCQ			0.2			
<p>Antonym from Unit 1 : My new school Unit 2: My house Unit 3 : My friends Unit 4: My neighbour hood Unit:5 Natural wonders of Vietnam Unit 6: Our Tet holiday</p>	<p>Q6 : sentence about adjectives OPPOSITE in meaning.</p>	1	0.2	MCQ			0.2			
<p>Grammar : Unit 1 : My new school Unit 2: My house Unit 3 : My friends Unit 4: My neighbour hood Unit:5 Natural wonders of Vietnam</p>	<p>Q7 : Present simple Possessive case present continuous Comparatives with adjectives Should +V Must +V Some/Any +N/Ns Q8: Present simple Possessive case present continuous</p>	3	0.6	MCQ	0.4		0.2			

	Unit 6: Our Tet holiday	Comparatives with adjectives Should +V Must +V Some/Any +N/Ns									
		Q9: Present simple Possessive case present continuous Comparatives with adjectives Should +V Must +V Some/Any +N/Ns									
	Vocabulary Topic : Unit 1 : My new school Unit 2: My house Unit 3 : My friends Unit 4: My neighbourhood Unit:5 Natural wonders of Vietnam Unit 6: Our Tet holiday	Q10- Q12 Suggested question: ◦ verb (play, do, have, study) + nouns ◦ school things ◦ types of house ◦ personality adjectives ◦ Places in the neighbourhood ◦ Things in nature ◦ Things and activities at Tet	3	0.6	MCQ	0.4		0.2			
Signs and notes(0.8 point)	Look at the sign	Q13: look at the sign	2	0.4	MCQ	0.2		0.2			
		Q14: look at the notice									
Reading - Part 1 Cloze Test (1.25 points)	Paragraph about 140 words related topic from Topic : Unit 1 : My new school Unit 2: My house Unit 3 : My friends Unit 4: My	Q15 -Q19: related to ◦ vocabulary ◦ grammar: present simple/possessive case/ present continuous ◦ there is/ there are ◦ preposition of place ◦ verb(play, do, study, have) + Noun	5	1.25	Read the passage and mark A, B, C, or D to complete the passage. (MC Qs)	0.75		0.5			

	neighbourhood Unit:5 Natural wonders of Vietnam Unit 6: Our Tet holiday	<ul style="list-style-type: none"> ◦ Adverb of frequency ◦ Comparatives with adjective ◦ Must/mustn't ◦ Should/shouldn't ◦ Some/any 									
Reading - Part 2 Comprehension(1.25 points)	True/False (general info) Paragraph about 140-160 words related topic from Unit 1: My new school Unit 2: My house Unit 3 : My friends Unit 4: My neighbourhood Unit:5 Natural wonders of Vietnam Unit 6: Our Tet holiday	Q20: Check direct information in the passage	2	0.5	Read the passage and decide these statements True(T) or False to each of the following questions from 20 to 21.	0.25		0.25			
		Q21: Check negative or comparative information									
	Wh-question form MCQs	Q22: Ask about main idea	1	0.25	Read the passage and choose the correct answer A,B,C or D for question from 22 to 24	0.25					
Q23: Check basic vocabulary meaning in context		1	0.25				0.25				
Q24: <ul style="list-style-type: none"> ◦ Ask about specific detail in the passage ◦ Ask about general or simple detail that requires understanding 		1	0.25				0.25				

Writing(1 point)	Correct form of the verb	Q25 -Q28: Suggested question: ◦ Simple present tense with positive form (verb with plural noun) ◦ Simple present tense positive form (Verb with sigular noun) ◦ Simple present tense with negative form (verb with sigular) ◦ Present continuous with positive form(verb with singular/plural noun) ◦ Simple present tense with positive form (tobe with plural noun) ◦ Present continuous with positive form(verb with plural noun)	4	0.8	Correct form of the verb		0.4		0.4		
	Look at the word in the dictionary	Q29: Test the word form or basic meaning of a word from a dictionary entry Q30: Test the word form or basic meaning of a word from a dictionary entry	2	0.4	Look at the entry of the word in a dictionary		0.2		0.2		

	Rewrite sentences (same meaning)	Q31-Q33: Suggested question: <ul style="list-style-type: none"> ◦ Comparatives with adjective ◦ It's a good idea to +V ⇔ should ◦ Possessive case: belong to/ N of N ◦ Position of adverb frequency ◦ Why don't you..?/ Let's/ What about...? ◦ It's important to V ⇔ must ◦ Don't +V ⇔ mustn't 	3	0.75	Rewrite each of the following sentences						0.75	
	Make a sentence from cues	Q34: Use given cues (words/phrases related to topic Unit 1- Unit 6) to make a complete and meaningful sentence	1	0.25	Sentence building							0.25
Listening (1 point)	You will hear five short conversations. You will hear each conversation twice.	Q35-Q39: Give the five short conversations level A1-A2 relating to the topic Unit 1- Unit 6	5	1.0	Listen and choose the correct answer A,B, or C questions from 35 to 39	0.6		0.4				
TỔNG			39	8.5		3.45	0.6	2.85	0.6	0	1	
TỈ LỆ %						34.5 0%	6.0 %	28.5 0%	6.0%	0.0 0%	10.0 0%	
TỈ LỆ %						40.50%		34.50%		10.00%		

....., ngày tháng năm 2025 TTCM ký duyệt	Phú An, ngày tháng năm 2025 Giáo viên ký tên
Nguyễn Thanh Xuân	Trương Thị Thùy Dương

Họ và tên học sinh :.....Lớp:

I/ Choose the word, phrase, or sentence that best fits the space in each sentence or best answers the question (from question 1 to 12) (2.4 points).

1. Choose the word whose main stressed syllable is placed differently from that of the other in each group.

- A. sofa B. apartment C. television D. villa

2. Mark the letter A, B, C, or D on your answer that best completes each of the following exchanges.

Tony : "Excuse me. Could you tell us the way to the cinema?" **Ben**: " _____ "

- A. I'm sorry I don't like films. B. Don't do that.
C. Sure. Go straight ahead. Then turn right. D. I have a class.

3. Choose the word that is OPPOSITE in meaning to the underlined part in the following sentence

Nga is a confident girl. She likes to meet new people.

- A. shy B. friendly C. creative D. hard - working

4. Choose the word that is CLOSEST in meaning to the underlined part in the following sentence

The streets are very busy with a lot of traffic.

- A. crowded B. peaceful C. modern D. noisy

5. Mark the letter A, B, C, or D to indicate a mistake in each of the following questions.

I goes to school with my best friend every morning.

- A. school B. my C. goes D. every

6. Choose the words whose underlined part is pronounced differently from that of the others in each group.

- A. summer B. shopping C. sugar D. sure

Choose the best answer A, B, C or D to complete the sentences.

7. Life in the country is _____. There aren't many things to do there.

- A. boring B. peaceful C. quiet D. busy

8. I don't know where to go now. Pass me the _____, please.

- A. sleeping bag B. sun hat C. backpack D. map

9. We should _____ our grandparents at Tet.

- A. visit B. visiting C. to visit D. visited

10. Ha Noi is _____ than Hoi An.

- A. noisy B. noisier C. more noisily D. more noisy

11. Children often _____ lucky money during Tet.

- A. buy B. give C. receive D. send

12. There are _____ expensive hotels near the resort.

- A. little B. some C. a little D. much

II/ Look at the sign or the notice. Choose the best answer (A, B, C or D) for questions 13 and 14. (0.4 point)

13. What does the notice mean?

- A. The library will close early on Sunday for cleaning.
B. The library will be closed on Sunday and open again on Monday.
C. The library will be open on Sunday for cleaning.
D. The library will be closed all weekend

"The library will be closed on Sunday for cleaning. It will open again on Monday morning."

14. What does the sign mean?

- A. Food is permitted but drinks are not allowed in this area.
B. You are allowed to eat and drink here without any restrictions.
C. You can bring drinks but not food into this area.
D. Eating and drinking are not permitted in this area at all times.



III/ Choose the word that best fits the blank space in the following passage. (from question 15 to 19) (1.25 points)

Ha Long Bay is one of the most beautiful natural places in Vietnam. It is located in Quang Ninh Province, and every year it (15) _____ thousands of visitors. There are many limestone islands and caves in the bay, and the

scenery is always peaceful. In the centre of the bay, there is a small fishing village where local people live and work. They usually get up early because they prepare their boats before going fishing. Near the village, there are also some small shops where tourists can buy drinks or snacks. Visitors should follow safety rules when they travel by boat, and they (16) _____ throw rubbish into the water. The weather in Ha Long Bay is often nicer in summer, and the water is (17) _____ than in many other places. Some visitors enjoy swimming, while others (18) _____ photos or study the natural rock formations. Ha Long Bay is famous for its fresh air and beautiful views, so there are always (19) _____ activities for tourists to enjoy.

15. A. is attracting B. attracting C. attract D. attracts
 16. A. must B. shouldn't C. mustn't D. aren't
 17. A. clean B. cleanest C. cleaner D. more clean
 18. A. do B. have C. play D. take
 19. A. much B. little C. some D. any

IV/ Read the following passage. Choose the correct answer for questions from 20 to 24. (1.25 points)

We all live in a society and are all bound to a neighborhood. Neighborhood is very important and it does definitely have an impact on what we are and how and where we live in. I live in a great and wonderful neighborhood. It is very pleasant and has many **facilities**. With a good park nearby, making it the main attraction, our neighborhood also has many other added bonuses. The grocery store is nearby which makes it easy for all residents to make an immediate purchase, we have a bus stop close by, so that people do not have to travel long for means of transportation. The park is what makes it a lot more beautiful as it is well maintained and makes it a gathering place for all my neighbors in the evening for chit chatting and playing for kids. There is good air and we enjoy the evenings while we are at this park.

*** Choose A or B to decide if the statements 20 and 21 are True or False.**

20. Neighborhood plays an important role in human's life. A. True B. False
 21. The writer does not like the evenings in the park. A. True B. False

*** Choose the best answer A, B, C or D to indicate the correct to each of the questions.**

22. What is the passage mainly about?
 A. The writer's school life B. The writer's favorite park
 C. The writer's neighborhood D. The writer's daily activities
 23. The word "**facilities**" in the passage in line 3 is closest in meaning to _____.
 A. rules B. people C. buildings D. services
 24. What is **NOT TRUE** about the passage?
 A. The neighborhood has many useful facilities. B. Residents have to travel far to reach the bus stop.
 C. There is a park that people visit in the evenings. D. The writer enjoys living in the neighborhood.

V. Use the correct form of the verb given in each sentence. (from question 25 to 28) (0.8 point)

25. They sometimes (go) _____ to the cinema on Sunday.
 26. She _____ (watch) cartoons on TV at the moment.
 27. _____ Nam (walk) _____ to school every afternoon?
 28. There (be) _____ many trees in the park.

VI. Look at the entry of the word "natural " in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentence with one or two words (question 29 and 30) (0.4 point)

Natural *adjective*
OPAL WOPAL S
 /'nætʃrəl/
 Word Family
 in nature
 [only before noun] existing in nature; not made or caused by humans
 o **the natural world** (= of trees, rivers, animals and birds)
 o *We should respect animals and the natural environment, which is their home.*
 o *a country's natural resources* (= its coal, oil, forests, etc.)

29. Countries need to use _____ wisely to support economic growth.
 30. _____ is full of amazing plants and animals that we must protect.

VII. Do as directed. (1 point)

A/ Rewrite the sentences using the words in brackets. Do not change the meaning of the sentences and do not change the form of the words given. (from questions 31 to 33)

31. Tom is taller than Mary. (shorter)
☞ Mary is _____
32. It's important that you follow all the rules at the national park. (must)
☞ You _____
33. It's good if children help their parents decorate the house. (should)
☞ Children _____

B/ Complete the following sentence using the cues given.

34. The weather in Sapa/ fresh/ the weather in Hanoi.
☞ _____

VIII. You will hear five short conversations. You will hear each conversation twice. There is one question for each conversation. For each question, choose the correct answer (A, B, or C). There is one example. (1 point)

Example: What does the man want to buy?

- A. maps B. books C. comics
35. What did the boy wash?
A. cups B. glasses C. bowls
36. What did Sue buy?
A. bread and coffee B. fruits and coffee C. bread and fruits
37. What's the baby doing?
A. take off his shoes B. cook a supper C. read a story
38. Where's the cheese?
A. on the table B. in the shopping bag C. under the bag
39. Which child is Jim?
A. curly hair B. straight hair and glassess C. wearing a scar

THE END

Họ và tên học sinh :.....Lớp:

I/ Choose the word, phrase, or sentence that best fits the space in each sentence or best answers the question (from question 1 to 12) (2.4 points).

1. Choose the words whose underlined part is pronounced differently from that of the others in each group.

- A. shopping B. sugar C. sure D. summmer

2. Choose the word whose main stressed syllable is placed differently from that of the other in each group.

- A. apartment B. villa C. sofa D. television

3. Mark the letter A, B, C, or D on your answer that best completes each of the following exchanges.

Tony : "Excuse me. Could you tell us the way to the cinema?" Ben: " _____ "

- A. Don't do that. B. I'm sorry I don't like films.
C. Sure. Go straight ahead. Then turn right. D. I have a class.

4. Mark the letter A, B, C, or D to indicate a mistake in each of the following questions.

I goes to school with my best friend every morning.

- A. goes B. school C. my D. every

5. Choose the word that is CLOSEST in meaning to the underlined part in the following sentence

The streets are very busy with a lot of traffic.

- A. modern B. peaceful C. noisy D. crowded

6. Choose the word that is OPPOSITE in meaning to the underlined part in the following sentence

Nga is a confident girl. She likes to meet new people.

- A. creative B. shy C. friendly D. hard - working

Choose the best answer A, B, C or D to complete the sentences.

7. Ha Noi is _____ than Hoi An.

- A. noisier B. more noisy C. noisy D. more noisily

8. There are _____ expensive hotels near the resort.

- A. little B. some C. much D. a little

9. We should _____ our grandparents at Tet.

- A. to visit B. visit C. visiting D. visited

10. Children often _____ lucky money during Tet.

- A. give B. send C. receive D. buy

11. Life in the country is _____. There aren't many things to do there.

- A. boring B. peaceful C. quiet D. busy

12. I don't know where to go now. Pass me the _____, please.

- A. map B. backpack C. sleeping bag D. sun hat

II/ Look at the sign or the notice. Choose the best answer (A, B, C or D) for questions 13 and 14. (0.4 point)

13. What does the sign mean?

- A. You are allowed to eat and drink here without any restrictions.
B. Eating and drinking are not permitted in this area at all times.
C. You can bring drinks but not food into this area.
D. Food is permitted but drinks are not allowed in this area.



14. What does the notice mean?

- A. The library will be open on Sunday for cleaning.
B. The library will be closed on Sunday and open again on Monday.
C. The library will close early on Sunday for cleaning.
D. The library will be closed all weekend.

"The library will be closed on Sunday for cleaning. It will open again on Monday morning."

III/ Choose the word that best fits the blank space in the following passage. (from question 15 to 19) (1.25 points)

Ha Long Bay is one of the most beautiful natural places in Vietnam. It is located in Quang Ninh Province, and

every year it (15) _____ thousands of visitors. There are many limestone islands and caves in the bay, and the scenery is always peaceful. In the centre of the bay, there is a small fishing village where local people live and work. They usually get up early because they prepare their boats before going fishing. Near the village, there are also some small shops where tourists can buy drinks or snacks. Visitors should follow safety rules when they travel by boat, and they (16) _____ throw rubbish into the water. The weather in Ha Long Bay is often nicer in summer, and the water is (17) _____ than in many other places. Some visitors enjoy swimming, while others (18) _____ photos or study the natural rock formations. Ha Long Bay is famous for its fresh air and beautiful views, so there are always (19) _____ activities for tourists to enjoy.

15. A. attracts B. attract C. attracting D. is attracting
 16. A. must B. mustn't C. shouldn't D. aren't
 17. A. clean B. cleaner C. cleanest D. more clean
 18. A. play B. do C. take D. have
 19. A. some B. any C. much D. little

IV/ Read the following passage. Choose the correct answer for questions from 20 to 24. (1.25 points)

We all live in a society and are all bound to a neighborhood. Neighborhood is very important and it does definitely have an impact on what we are and how and where we live in. I live in a great and wonderful neighborhood. It is very pleasant and has many **facilities**. With a good park nearby, making it the main attraction, our neighborhood also has many other added bonuses. The grocery store is nearby which makes it easy for all residents to make an immediate purchase, we have a bus stop close by, so that people do not have to travel long for means of transportation. The park is what makes it a lot more beautiful as it is well maintained and makes it a gathering place for all my neighbors in the evening for chit chatting and playing for kids. There is good air and we enjoy the evenings while we are at this park.

*** Choose A or B to decide if the statements 20 and 21 are True or False.**

20. Neighborhood plays an important role in human's life. A. True B. False
 21. The writer does not like the evenings in the park. A. True B. False

*** Choose the best answer A, B, C or D to indicate the correct to each of the questions.**

22. What is the passage mainly about?
 A. The writer's school life B. The writer's daily activities
 C. The writer's neighborhood D. The writer's favorite park
 23. The word "**facilities**" in the passage in line 3 is closest in meaning to _____.
 A. buildings B. services C. rules D. people
 24. What is **NOT TRUE** about the passage?
 A. The neighborhood has many useful facilities. B. There is a park that people visit in the evenings.
 C. The writer enjoys living in the neighborhood. D. Residents have to travel far to reach the bus stop.

V. Use the correct form of the verb given in each sentence. (from question 25 to 28) (0.8point)

25. They sometimes (go) _____ to the cinema on Sunday.
 26. She _____ (watch) cartoons on TV at the moment.
 27. _____ Nam (walk) _____ to school every afternoon?
 28. There (be) _____ many trees in the park.

VI. Look at the entry of the word "natural " in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentence with one or two words (question 29 and 30) (0.4 point)

Natural *adjective*
OPAL WOPAL S
 /'nætʃrəl/
 Word Family
 in nature
 [only before noun] existing in nature; not made or caused by humans
 ○ **the natural world** (= of trees, rivers, animals and birds)
 ○ *We should respect animals and the natural environment, which is their home.*
 ○ *a country's natural resources* (= its coal, oil, forests, etc.)

29. Countries need to use _____ wisely to support economic growth.
 30. _____ is full of amazing plants and animals that we must protect.

VII. Do as directed. (1 point)

A/ Rewrite the sentences using the words in brackets. Do not change the meaning of the sentences and do not change the form of the words given. (from questions 31 to 33)

31. Tom is taller than Mary.

(shorter)

☞ Mary is _____

32. It's important that you follow all the rules at the national park.

(must)

☞ You _____

33. It's good if children help their parents decorate the house.

(should)

☞ Children _____

B/ Complete the following sentence using the cues given.

34. The weather in Sapa/ fresh/ the weather in Hanoi.

☞ _____

VIII. You will hear five short conversations. You will hear each conversation twice. There is one question for each conversation. For each question, choose the correct answer (A, B, or C). There is one example. (1 point)

Example: What does the man want to buy?

A. maps

B. books

C. comics

35. What did the boy wash?

A. cups

B. glasses

C. bowls

36. What did Sue buy?

A. bread and coffee

B. fruits and coffee

C. bread and fruits

37. What's the baby doing?

A. take off his shoes

B. cook a supper

C. read a story

38. Where's the cheese?

A. on the table

B. in the shopping bag

C. under the bag

39. Which child is Jim?

A. curly hair

B. straight hair and glasses

C. wearing a scarf

THE END

Họ và tên: Lớp: SBD: Mã đề: CKA701

I. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions (1–12). (2.4 pts)

- Question 1.** Mozart is one of the world's greatest _____.
- A. singers B. painter C. poets D. composers
- Question 2.** _____ bottles of milk does your family need for a week?
- A. How much B. How many C. How D. How often
- Question 3.** I do not have _____ oranges, but I have _____ apples.
- A. any - any B. some - any C. any - some D. a - some
- Question 4.** There are a lot of books, magazines, and newspapers in the _____.
- A. science lab B. school library C. art room D. music room
- Question 5.** Last year, we _____ textbooks to help children in a rural village.
- A. sent B. sends C. sended D. sending
- Question 6.** Ronaldo: "What about some pizza for dinner?" - Messi: "_____."
- A. That's a good idea. B. Yes, there are. C. It's 8.00 a.m. - 5.00 p.m. D. I can take photos.
- Question 7.** Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary **stress** in each of the following questions.
- A. enjoy B. donate C. tutor D. collect
- Question 8.** Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in **pronunciation** in each of the following questions.
- A. chair B. child C. chease D. chitect
- Question 9.** We pick up _____ at the local park every Sunday.
- A. children B. litter C. water D. volunteer
- Question 10.** Choose the **underlined** part A, B, C or D that needs correcting.
- She needs three can of lemonade to make the special drink.
- A. can B. to make C. the D. drink
- Question 11.** Choose the word(s) that is **CLOSEST** in meaning to the underlined part of the sentence.
- Street painting began in the 16th century.
- A. started B. played C. worked D. finished
- Question 12.** Choose the word(s) that is **OPPOSITE** in meaning to the underlined part of the sentence.
- The flavor of this soup is the same as the one my grandmother cooks.
- A. similar to B. like C. as good as D. different from
- II. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions (13–14) based on the sign or notice. (0.4 pt)**



Question 13. What is the meaning of the sign below?

- A. Waste is not available in this place.
- B. You don't need to litter in this place.
- C. You mustn't throw trash on the ground.
- D. Littering is not good for the environment.

ATTENTION CUSTOMERS

No outside food or drinks
allowed inside the cafe.

Please finish them before entering.

Question 14. What does the notice tell you to do?

- A. You can bring your own lunch into the cafe.
- B. You should buy food outside and eat it here.
- C. You must not consume food brought from other places inside.
- D. You are allowed to sell drinks inside the cafe.

III. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions (15–19) that best fits the blank space in the passage. (1.25 pts)

What kind of music do you enjoy? Some people like going to (15) _____ concerts or listening to an orchestra. The musicians wear very formal clothes, and the audience is silent until the end of the (16) _____. If you are a fan of rock music, you can dance to the music or sing some rock songs at football stadiums or in parks. (17) _____ music is often played at weddings and parties in many countries. Nowadays, we can (18) _____ to music in shops and lifts. Teenagers even listen to music when they (19) _____. Music is everywhere!

- Question 15.** A. classic B. class C. classical D. classically
Question 16. A. stage B. orchestra C. band D. performance
Question 17. A. Historical B. Traditional C. National D. Cultural
Question 18. A. hear B. have C. listen D. get
Question 19. A. study B. do C. go D. play

IV. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option for the True (T)/False (F) statements (20–21) and the multiple-choice questions (22–24). (1.25 pts)

The Magic of Pho

Imagine walking down a busy street in Vietnam and smelling something amazing. That is the smell of Pho, our country's most famous noodle soup. It is not just breakfast; it is a bowl of happiness! The magic comes from the "broth" (the soup water). Cooks simmer beef bones with cinnamon and star anise all night long to create a special, savory flavor. When you sit down, you get a steaming hot bowl with soft white noodles and tender beef. But wait, you cannot eat it yet! You become the chef at the table. You have to add fresh basil, spicy chili, and a squeeze of sour lime juice to make it perfect. The best feeling is slurping the hot noodles and crunching on fresh bean sprouts. It is warm, delicious, and gives you energy for a long day at school.

- Question 20.** Cooks simmer the beef bones all night long to make the broth.
 A. True B. False
- Question 21.** According to the text, you can only eat Pho for breakfast.
 A. True B. False
- Question 22.** According to the passage, where does the "magic" or the most special flavor of Pho come from?
 A. The lime juice B. The broth
 C. The beef D. The noodles
- Question 23.** What words does the author use to describe the texture of the noodles?
 A. Hard and yellow B. Spicy and hot
 C. Crispy and fried D. Soft and white
- Question 24.** According to the final sentence, what benefit does eating a bowl of Pho provide for students?
 A. It teaches them how to cook beef. B. It makes them popular with their friends.
 C. It gives them energy for a long day at school. D. It helps them wake up early.

V. Use the correct form of the word given. (From question 25 to 28) (0.8 pt)

- Question 25.** I do not like classical music because it is not as _____ as pop music. **EXCITE**
Question 26. The _____ she gave last night was marvelous. **PERFORM**
Question 27. The Dan Tranh is a Vietnamese traditional _____ instrument. **MUSIC**
Question 28. Water puppetry is a special _____ art form. **TRADITION**

VI. Use the dictionary entry for the word 'ingredient' and complete the sentences with ONE or TWO words for each of the questions (29–30). (0.4 pt)

ingredient *noun*



/In'gri:diənt/

/In'gri:diənt/

1 ★ one of the things from which something is made, especially one of the foods that are used together to make a particular dish

- *Mix all the ingredients in a bowl.*
- *Our skin cream contains only natural ingredients.*
- *The only active ingredient in this medicine is aspirin.*
- *Avocado is the main ingredient of the Mexican dish.*
- **ingredient for something** *Coconut is a basic ingredient for many curries.*

Question 29. In the example regarding medicine, aspirin is identified as the only _____ ingredient.

Question 30. Our skin cream contains only _____.

VII. Do as directed. (1.0 pt)

A. Complete the second sentence, using the words in brackets. (Questions 31 and 32)

Question 31. Classical music is interesting. Folk music is interesting. (*Using as...as*)

=> _____.

Question 32. There are six bottles of juice in the fridge. (*Using How many....?*)

=> _____?

B. Complete the following sentence using the cues given. You can change the cues and use other words in addition to the cues to complete the sentence. (Questions 33 and 34)

Question 33. How/ sugar/ you/ want/ for your coffee?

=> _____.

Question 34. Last month / our club / donate/ clothes / children in rural areas.

=> _____.

VIII. Listening (1.0 pt)

Listen to a conversation between two friends and choose the correct answer to each of the questions below. You can listen to the recording TWICE.

Question 35. What ingredients are needed to make pancakes?

- A. eggs, sugar, milk, and water
- B. flour, butter, sugar, and salt
- C. flour, milk, eggs, and sugar
- D. rice, oil, flour, and vegetables

Question 36. How does Ngoc cook pancakes?

- A. by deep frying them in oil
- B. by baking them in the oven
- C. by boiling them in water
- D. by cooking them in a pan with butter

Question 37. What restaurant dish does Mai like?

- A. shrimp fried rice
- B. lemonade
- C. pizza
- D. pancakes

Question 38. What does Mai usually drink with meals?

- A. lemonade
- B. water
- C. tea
- D. coffee

Question 39. How is lemonade made at home?

- A. by mixing orange juice, water, and sugar
- B. by mixing lemon juice, ice, and milk
- C. by mixing lemon juice, water, and sugar
- D. by boiling lemons with honey and spices

----- **THE END** -----

Họ và tên: Lớp: SBD: Mã đề: CKA702

I. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions (1–12). (2.4 pts)

Question 1. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in **pronunciation** in each of the following questions.

- A. chese B. chair C. chitect D. child

Question 2. Ronaldo: “What about some pizza for dinner?” - Messi: “_____.”

- A. That’s a good idea. B. I can take photos.
C. It’s 8.00 a.m. - 5.00 p.m. D. Yes, there are.

Question 3. I do not have _____ oranges, but I have _____ apples.

- A. some - any B. any - any C. any - some D. a - some

Question 4. Choose the word(s) that is **CLOSEST** in meaning to the underlined part of the sentence.

Street painting **began** in the 16th century.

- A. finished B. played C. started D. worked

Question 5. Choose the **underlined** part A, B, C or D that needs correcting.

She needs three can of lemonade to make the special drink.

- A. to make B. drink C. can D. the

Question 6. Last year, we _____ textbooks to help children in a rural village.

- A. sends B. sending C. sended D. sent

Question 7. Mozart is one of the world’s greatest _____.

- A. poets B. composers C. painter D. singers

Question 8. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary **stress** in each of the following questions.

- A. collect B. tutor C. donate D. enjoy

Question 9. We pick up _____ at the local park every Sunday.

- A. water B. litter C. volunteer D. children

Question 10. There are a lot of books, magazines, and newspapers in the _____.

- A. school library B. science lab C. art room D. music room

Question 11. _____ bottles of milk does your family need for a week?

- A. How much B. How many C. How often D. How

Question 12. Choose the word(s) that is **OPPOSITE** in meaning to the underlined part of the sentence. The flavor of this soup is **the same as** the one my grandmother cooks.

- A. like B. as good as C. similar to D. different from

II. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions (13–14) based on the sign or notice. (0.4 pt)



Question 13. What is the meaning of the sign below?

- A. You mustn’t throw trash on the ground.
B. You don’t need to litter in this place.
C. Waste is not available in this place.
D. Littering is not good for the environment.

ATTENTION CUSTOMERS

No outside food or drinks
allowed inside the cafe.

Please finish them before entering.

Question 14. What does the notice tell you to do?

- A. You can bring your own lunch into the cafe.
- B. You should buy food outside and eat it here.
- C. You must not consume food brought from other places inside.
- D. You are allowed to sell drinks inside the cafe.

III. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions (15–19) that best fits the blank space in the passage. (1.25 pts)

What kind of music do you enjoy? Some people like going to (15) _____ concerts or listening to an orchestra. The musicians wear very formal clothes, and the audience is silent until the end of the (16) _____. If you are a fan of rock music, you can dance to the music or sing some rock songs at football stadiums or in parks. (17) _____ music is often played at weddings and parties in many countries. Nowadays, we can (18) _____ to music in shops and lifts. Teenagers even listen to music when they (19) _____. Music is everywhere!

- Question 15.** A. classical B. class C. classic D. classically
Question 16. A. stage B. orchestra C. band D. performance
Question 17. A. Historical B. Traditional C. National D. Cultural
Question 18. A. hear B. have C. listen D. get
Question 19. A. go B. do C. study D. play

IV. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option for the True (T)/False (F) statements (20–21) and the multiple-choice questions (22–24). (1.25 pts)

The Magic of Pho

Imagine walking down a busy street in Vietnam and smelling something amazing. That is the smell of Pho, our country's most famous noodle soup. It is not just breakfast; it is a bowl of happiness! The magic comes from the "broth" (the soup water). Cooks simmer beef bones with cinnamon and star anise all night long to create a special, savory flavor. When you sit down, you get a steaming hot bowl with soft white noodles and tender beef. But wait, you cannot eat it yet! You become the chef at the table. You have to add fresh basil, spicy chili, and a squeeze of sour lime juice to make it perfect. The best feeling is slurping the hot noodles and crunching on fresh bean sprouts. It is warm, delicious, and gives you energy for a long day at school.

- Question 20.** Cooks simmer the beef bones all night long to make the broth.
 A. True B. False
- Question 21.** According to the text, you can only eat Pho for breakfast.
 A. True B. False
- Question 22.** According to the passage, where does the "magic" or the most special flavor of Pho come from?
 A. The lime juice B. The beef
 C. The broth D. The noodles
- Question 23.** What words does the author use to describe the texture of the noodles?
 A. Hard and yellow B. Spicy and hot
 C. Crispy and fried D. Soft and white
- Question 24.** According to the final sentence, what benefit does eating a bowl of Pho provide for students?
 A. It gives them energy for a long day at school. B. It makes them popular with their friends.
 C. It teaches them how to cook beef. D. It helps them wake up early.

V. Use the correct form of the word given. (From question 25 to 28) (0.8 pt)

- Question 25.** I do not like classical music because it is not as _____ as pop music. **EXCITE**
Question 26. The _____ she gave last night was marvelous. **PERFORM**
Question 27. The Dan Tranh is a Vietnamese traditional _____ instrument. **MUSIC**
Question 28. Water puppetry is a special _____ art form. **TRADITION**

VI. Use the dictionary entry for the word 'ingredient' and complete the sentences with ONE or TWO words for each of the questions (29–30). (0.4 pt)

ingredient *noun*



/In'gri:diənt/

/In'gri:diənt/

1 ★ one of the things from which something is made, especially one of the foods that are used together to make a particular dish

- *Mix all the ingredients in a bowl.*
- *Our skin cream **contains** only natural ingredients.*
- *The only **active ingredient** in this medicine is aspirin.*
- *Avocado is the main ingredient of the Mexican dish.*
- **ingredient for something** *Coconut is a basic ingredient for many curries.*

Question 29. In the example regarding medicine, aspirin is identified as the only _____ ingredient.

Question 30. Our skin cream contains only _____.

VII. Do as directed. (1.0 pt)

A. Complete the second sentence, using the words in brackets. (Questions 31 and 32)

Question 31. Classical music is interesting. Folk music is interesting. (*Using as...as*)

=> _____.

Question 32. There are six bottles of juice in the fridge. (*Using How many....?*)

=> _____?

B. Complete the following sentence using the cues given. You can change the cues and use other words in addition to the cues to complete the sentence. (Questions 33 and 34)

Question 33. How/ sugar/ you/ want/ for your coffee?

=> _____.

Question 34. Last month / our club / donate/ clothes / children in rural areas.

=> _____.

VIII. Listening (1.0 pt)

Listen to a conversation between two friends and choose the correct answer to each of the questions below. You can listen to the recording TWICE.

Question 35. What ingredients are needed to make pancakes?

- A. eggs, sugar, milk, and water
- B. flour, butter, sugar, and salt
- C. flour, milk, eggs, and sugar
- D. rice, oil, flour, and vegetables

Question 36. How does Ngoc cook pancakes?

- A. by deep frying them in oil
- B. by baking them in the oven
- C. by boiling them in water
- D. by cooking them in a pan with butter

Question 37. What restaurant dish does Mai like?

- A. shrimp fried rice
- B. lemonade
- C. pizza
- D. pancakes

Question 38. What does Mai usually drink with meals?

- A. lemonade
- B. water
- C. tea
- D. coffee

Question 39. How is lemonade made at home?

- A. by mixing orange juice, water, and sugar
- B. by mixing lemon juice, ice, and milk
- C. by mixing lemon juice, water, and sugar
- D. by boiling lemons with honey and spices

----- **THE END** -----

Họ và tên học sinh : Lớp:

I. Choose the word, phrase, or sentence that best fits the space in each sentence or best answers in the following questions (from questions 1 to 12) (2.4 points)

- Choose the word that is stressed differently from the others.
A. lifestyle B. native C. diet D. unique
- Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.
A. keep B. know C. kitchen D. keen
- The increase in obesity is a result of poor diet and a(n) _____ lifestyle.
A. health B. healthy C. unhealthy D. active
- If you stay awake all night, you _____ very tired tomorrow.
A. are B. were C. will be D. would be
- _____ youngest boy has just started going to _____ school.
A. A – Ø B. Ø – the C. an – Ø D. The – Ø
- He doesn't like the bike; _____, he bought it anyway.
A. however B. therefore C. so D. because
- The most important place in their home is a shrine they used to _____ their ancestors.
A. accept B. pass down C. worship D. follow
- Many people are crazy _____ the Internet with their mobile phones.
A. about B. of C. in D. on
- They _____ with tradition by travelling to Da Lat instead of coming back their hometown at Tet.
A. became B. broke C. followed D. maintained
- Nam is having a talk with Na.
- Nam: "How long does it take you to get to school?" - Na: " _____."
A. At 6.30 a.m B. Half past seven C. 500 meters D. About 10 minutes
- Choose the letter A, B, C, or D to indicate the word(s) **CLOSEST** in meaning to the underlined word: It will be fine tomorrow. But if it should rain tomorrow, the match will be **postponed**.
A. taken off B. sold off C. put off D. turned off
- Choose the letter A, B, C, or D to indicate the word(s) **OPPOSITE** in meaning to the underlined words: The doctor advised Peter to **give up** smoking.
A. stop B. continue C. finish D. consider

II. What does the sign/note mean? (questions 13 and 14) (0.4 point)

	<p>13. What does the sign mean?</p> <p>A. You are not allowed to make noise here. B. Why don't we use a book here? C. Keeping the books quiet is required. D. Reading a book is to keep quiet</p>
---	---

	<p>14. What does the sign mean?</p> <p>A. Be careful as the road is narrow ahead. B. Be careful as there is ice on the street. C. Be careful when driving as the road is bumpy. D. Be careful when driving as the road is slippery.</p>
---	---

III. Choose the word that best fits the blank space in the following passage. (from questions 15 to 19) (1.25 points)

Peer pressure for teenagers is nothing new. However, social media worsens this pressure because teens are exposed to and getting feedback from many more people than they would meet in daily life.

Teens can be especially influenced (15) _____ “likes” on social media sites like Instagram or Facebook. In a small 2016 study of teenage (16) _____, researchers created a social media feed similar to Instagram and measured the teens’ brain responses. Here’s what they found:

- Teens were more likely to “like” photos that already had a (17) _____ number of likes.
 - Teens’ brain activity, specifically areas associated with reward processing and attention - was greater when (18) _____ photos with more “likes”.
 - This was true whether the photo depicted risky behaviour (such as a peer holding a cigarette) or not.
- These results indicate that teens are (19) _____ to social cues from their peers online and take note when they are rewarded with “likes” and attention.

- | | | | |
|---------------------|----------------|----------------|-----------------|
| 15. A. on | B. by | C. of | D. about |
| 16. A. participants | B. participate | C. participant | D. participated |
| 17. A. lot of | B. many | C. large | D. less |
| 18. A. looking | B. watching | C. seeing | D. viewing |
| 19. A. great | B. enjoyable | C. talkative | D. sensitive |

IV. Read the following passage. Decide if the statements 20 and 21 are True or False. Choose the correct answer for questions from 22 to 24. (1.25 points)

We all live in a society and are all bound to a neighbourhood. Neighbourhood is very important and it does definitely have an impact on what we are and how and where we live in. I live in a great and wonderful neighborhood. It is very pleasant and has many facilities. With a good park nearby, making it the main attraction, our neighborhood also has many other added bonuses. The grocery store is nearby which makes it easy for all residents to make an immediate purchase, we have a bus stop close by, so that people do not have to travel long for means of transportation. The park is what makes *it* a lot more beautiful as it is well maintained and makes it a gathering place for all my neighbors in the evening for chit-chatting and playing for kids. There is good air and we enjoy the evenings while we are at this park.

True/ False statements

20. He needs to travel a long distance if he wants to go to the bus stop. _____
21. People often chat and play at the park nearby. _____

Answer the questions

22. What can people do at the grocery store?
- | | |
|-------------------------|-------------------------------|
| A. Play with their kids | B. Make an immediate purchase |
| C. Wait for the bus | D. Go for a walk |
23. Which place can gather the neighbors in the neighborhoods?
- | | |
|---------------|----------------------|
| A. The park | B. The grocery store |
| C. The school | D. The bus stop |
24. The word “*it*” in the sentence “*The park is what makes it a lot more beautiful*” refers to _____.
- | | |
|-----------------|----------------------|
| A. the evening | B. the grocery store |
| C. the bus stop | D. the neighborhood |

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (from questions 25 to 28) (0.8 point)

25. People use different _____ items to put on a Christmas tree. **DECORATE**
26. The Kinh prepare traditional food _____ to worship their ancestors. **OFFER**
27. The villagers use _____ materials like wood and bamboo to build stilt houses. **NATURE**
28. Thanks to the combine _____, farmers can save a lot of time and money. **HARVEST**

VI. Look at the entry of the word "READ" in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentence with no more than three words (questions 29 and 30) (0.4 point)

The screenshot shows a dictionary entry for the word "read". At the top, it says "read" followed by "verb". Below this, there are two buttons: "A1" and "OPAL 5". There are two audio icons, each followed by the phonetic transcription "/ri:d/". Below the audio icons is a section titled "+ Verb Forms". Underneath that are two buttons: "Idioms" and "Phrasal Verbs". Below these buttons is the text "words/symbols". The main entry is numbered "1" and includes a star icon, the "A1" button, and the text "[intransitive, transitive] (not used in the progressive tenses) to look at and understand the meaning of written or printed words or symbols". There are three bullet points below the definition: "• She's still learning to read.", "• Some children can read and write before they go to school.", and "• read something I can't read your writing."

29. It was too dark to _____ our map and we took a wrong turning.
30. Most children can both _____ before they go to school.

VII. Do as directed. (1.0 point)

A/ Rewrite each of the following sentences using the word in the bracket. (from questions 31 to 33)

31. I am keen on following good traditions. (**like**)

→ _____.

32. You will run out of money if you don't stop wasting it. (**Unless**)

→ _____.

33. They are harvesting their crops in the fields. (**What**)

→ _____.

B/ Complete the following sentence using the cues given. (question 34)

34. Ann /want/ lose/ weight/ so/ she/ go/ the gym/ regularly.

→ _____.

VIII. Listen to two students talking about their holidays and complete the table. Write no more than TWO words or a NUMBER in each blank. You will listen twice. (1.0 point)

	John's holiday	Emma's holiday
Time	Last Summer	This (35) _____
Duration:	1 month	(36) _____ week(s)
Accommodation:	A (37) _____	A (38) _____
Interest:	Eating local specialities	(39) _____ activities

THE END

Phú An, ngày.....tháng.....năm 2025 Tổ phó chuyên môn Bùi Huy Lộc	Phú An, ngày.....tháng năm 2025 Giáo viên Đàm Minh Thư
Phú An, ngày.....tháng năm 2025 Lãnh đạo trường (Ký duyệt)	

MÃ ĐỀ : CKA801

I. Choose the word, phrase, or sentence that best fits the space in each sentence or best answers in the following questions (from questions 1 to 12) (0.2 x 12 = 2.4 points)

1. D	2. B	3. C	4. C	5. D	6. A
7. C	8. A	9. B	10. D	11. C	12. B

II. What does the sign/note mean? (questions 13 and 14) (0.2 x 2 = 0.4 point)

13. A	14. D
-------	-------

III. Choose the word that best fits the blank space in the following passage. (from questions 15 to 19) (0.25 x 5 = 1.25 points)

15. B	16. A	17. C	18. D	19. D
-------	-------	-------	-------	-------

IV. Read the following passage. Decide if the statements 20 and 21 are True or False. Choose the correct answer for questions from 22 to 24. (0.25 x 5 = 1.25 points)

20. F	21. T	22. B	23. A	24. D
-------	-------	-------	-------	-------

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (from questions 25 to 28) (0.2 x 4 = 0.8 point)

25. decorative	26. offerings
27. natural	28. harvester/harvesters

VI. Look at the entry of the word "READ" in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentence with no more than three words (questions 29 and 30) (0.2 x 2 = 0.4 point)

29. read	30. read and write
----------	--------------------

VII. Do as directed. (0.25 x 4 = 1.0 point)

31. I like following good traditions.
32. You will run out of money unless you stop wasting it.
Unless you stop wasting money, you will run out of it.
33. What are harvesting their crop in the fields?
34. Ann wants to lose weight, so she goes to the gym regularly.

VIII. Listen to two students talking about their holidays and complete the table. Write no more than TWO words or a number in each blank. You will listen twice. (0.2 x 5 = 1.0 point)

35. New Year	36. 2/two	37. coastal resort
38. farm	39. outdoor	

ANSWER SHEET

Trường:Lớp.....Phòng Thi:.....
Số báo danh:.....Họ và Tên:
Họ và tên chữ ký thầy/ cô giám thị 1:.....
Họ và tên chữ ký thầy/ cô giám thị 2:.....

Mã phách :.....

✂-----

Mã phách:
Điểm:

Mã đề (do học sinh tự ghi):.....

I. Choose the word, phrase, or sentence that best fits the space in each sentence or best answers in the following questions (from questions 1 to 12) (2.4 points)

1.	2.	3.	4.	5.	6.
7.	8.	9.	10.	11.	12.

II. What does the sign/note mean? (questions 13 and 14) (0.4 point)

13.	14.
-----	-----

III. Choose the word that best fits the blank space in the following passage. (from questions 15 to 19) (1.25 points)

15.	16.	17.	18.	19.
-----	-----	-----	-----	-----

IV. Read the following passage. Decide if the statements 20 and 21 are True or False. Choose the correct answer for questions from 22 to 24. (1.25 points)

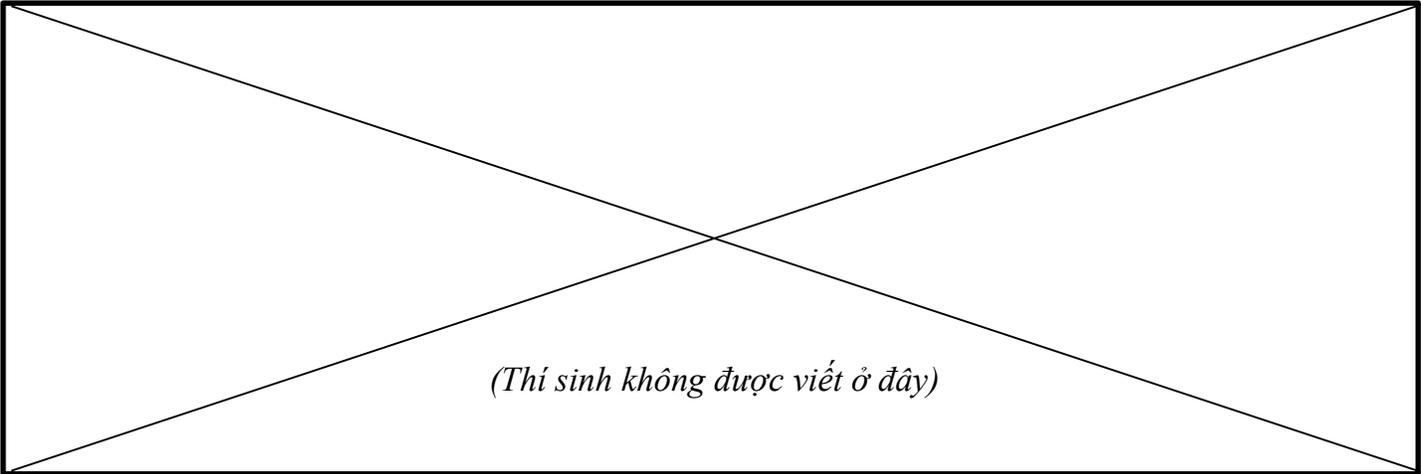
20.	21.	22.	23.	24.
-----	-----	-----	-----	-----

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (from questions 25 to 28) (0.8 point)

25.	26.
27.	28.

VI. Look at the entry of the word "....." in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentence with no more than three words (questions 29 and 30) (0.4 point)

29.	30.
-----	-----



VII. Do as directed. (1.0 point)

A/ Rewrite each of the following sentences using the word in the bracket. (from questions 31 to 33)

- 31. _____
- 32. _____
- 33. _____

B/ Complete the following sentence using the cues given. (question 34)

- 34. _____

VIII. Listening: (questions 35 to 39) (1point)

35.	36.	37.
38.	39.	

Họ và tên học sinh :.....Lớp:

I. Choose the word, phrase, or sentence that best fits the space in each sentence or best answers in the following questions (from questions 1 to 12) (2.4 points)

- Choose the letter A, B, C, or D to indicate the word(s) **CLOSEST** in meaning to the underlined word: It will be fine tomorrow. But if it should rain tomorrow, the match will be **postponed**.
A. put off B. sold off C. taken off D. turned off
- Choose the letter A, B, C, or D to indicate the word(s) **OPPOSITE** in meaning to the underlined words: The doctor advised Peter to **give up** smoking.
A. consider B. continue C. finish D. stop
- Many people are crazy _____ the Internet with their mobile phones.
A. of B. about C. in D. on
- The most important place in their home is a shrine they used to _____ their ancestors.
A. accept B. worship C. pass down D. follow
- _____ youngest boy has just started going to _____ school.
A. A – Ø B. Ø – the C. The – Ø D. An – Ø
- The increase in obesity is a result of poor diet and a(n) _____ lifestyle.
A. unhealthy B. healthy C. health D. active
- He doesn't like the bike; _____, he bought it anyway.
A. so B. therefore C. because D. however
- If you stay awake all night, you _____ very tired tomorrow.
A. are B. were C. will be D. would be
- They _____ with tradition by travelling to Da Lat instead of coming back their hometown at Tet.
A. became B. broke C. followed D. maintained
- Nam is having a talk with Na.
- Nam: "How long does it take you to get to school?" - Na: "_____."
A. 500 meters B. Half past seven C. About 10 minutes D. At 6.30 a.m
- Choose the word that is stressed differently from the others.
A. lifestyle B. native C. diet D. unique
- Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.
A. know B. keep C. kitchen D. keen

II. What does the sign/note mean? (questions 13 and 14) (0.4 point)

	<p>13. What does the sign mean?</p> <p>A. Be careful when driving as the road is slippery. B. Be careful as there is ice on the street. C. Be careful as the road is narrow ahead. D. Be careful when driving as the road is bumpy.</p>
---	---

	<p>14. What does the sign mean?</p> <p>A. Why don't we use a book here? B. You are not allowed to make noise here. C. Keeping the books quiet is required. D. Reading a book is to keep quiet</p>
---	---

III. Choose the word that best fits the blank space in the following passage. (from questions 15 to 19) (1.25 points)

Peer pressure for teenagers is nothing new. However, social media worsens this pressure because teens are exposed to and getting feedback from many more people than they would meet in daily life.

Teens can be especially influenced (15) _____ “likes” on social media sites like Instagram or Facebook. In a small 2016 study of teenage (16) _____, researchers created a social media feed similar to Instagram and measured the teens’ brain responses. Here’s what they found:

- Teens were more likely to “like” photos that already had a (17) _____ number of likes.
- Teens’ brain activity, specifically areas associated with reward processing and attention - was greater when (18) _____ photos with more “likes”.
- This was true whether the photo depicted risky behaviour (such as a peer holding a cigarette) or not.

These results indicate that teens are (19) _____ to social cues from their peers online and take note when they are rewarded with “likes” and attention.

- | | | | |
|---------------------|----------------|-----------------|----------------|
| 15. A. on | B. of | C. about | D. by |
| 16. A. participated | B. participate | C. participants | D. participant |
| 17. A. large | B. less | C. lot of | D. many |
| 18. A. looking | B. viewing | C. watching | D. seeing |
| 19. A. great | B. talkative | C. sensitive | D. enjoyable |

IV. Read the following passage. Decide if the statements 20 and 21 are True or False. Choose the correct answer for questions from 22 to 24. (1.25 points)

We all live in a society and are all bound to a neighbourhood. Neighbourhood is very important and it does definitely have an impact on what we are and how and where we live in. I live in a great and wonderful neighborhood. It is very pleasant and has many facilities. With a good park nearby, making it the main attraction, our neighborhood also has many other added bonuses. The grocery store is nearby which makes it easy for all residents to make an immediate purchase, we have a bus stop close by, so that people do not have to travel long for means of transportation. The park is what makes *it* a lot more beautiful as it is well maintained and makes it a gathering place for all my neighbors in the evening for chit-chatting and playing for kids. There is good air and we enjoy the evenings while we are at this park.

True/ False statements

20. He needs to travel a long distance if he wants to go to the bus stop. _____

21. People often chat and play at the park nearby. _____

22. What can people do at the grocery store?

- | | |
|-------------------------|-------------------------------|
| A. Go for a walk | B. Wait for the bus |
| C. Play with their kids | D. Make an immediate purchase |

23. Which place can gather the neighbors in the neighborhoods?

- | | |
|---------------|----------------------|
| A. The school | B. The grocery store |
| C. The park | D. The bus stop |

24. The word “*it*” in the sentence “*The park is what makes it a lot more beautiful*” refers to _____.

- | | |
|---------------------|----------------------|
| A. the neighborhood | B. the bus stop |
| C. the evening | D. the grocery store |

- V. Use the correct form of the word given in each sentence. (from questions 25 to 28) (0.8 point)**
25. People use different _____ items to put on a Christmas tree. **DECORATE**
26. The Kinh prepare traditional food _____ to worship their ancestors. **OFFER**
27. The villagers use _____ materials like wood and bamboo to build stilt houses. **NATURE**
28. Thanks to the combine _____, farmers can save a lot of time and money. **HARVEST**

VI. Look at the entry of the word "READ" in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentence with no more than three words (questions 29 and 30) (0.4 point)

The screenshot shows a dictionary entry for the word "read". At the top, it says "read verb". Below that, there are two buttons: "A1" and "OPAL 5". There are two audio icons, each with the phonetic transcription "/ri:d/". Below the audio icons is a section titled "+ Verb Forms". Underneath that are two buttons: "Idioms" and "Phrasal Verbs". Below these buttons is a section titled "words/symbols". The main entry is numbered "1" and includes a star icon, a question mark icon, and "A1" in a circle. The text reads: "[intransitive, transitive] (not used in the progressive tenses) to look at and understand the meaning of written or printed words or symbols". There are three example sentences: "• She's still learning to read.", "• Some children can read and write before they go to school.", and "• read something I can't read your writing."

29. It was too dark to _____ our map and we took a wrong turning.
30. Most children can both _____ before they go to school.

VII. Do as directed. (1.0 point)

A/ Rewrite each of the following sentences using the word in the bracket. (from questions 31 to 33)

31. I am keen on following good traditions. (**like**)

→ _____.

32. You will run out of money if you don't stop wasting it. (**Unless**)

→ _____.

33. They are harvesting their crops in the fields. (**What?**)

→ _____.

B/ Complete the following sentence using the cues given. (question 34)

34. Ann /want/ lose/ weight/ so/ she/ go/ the gym/ regularly.

→ _____.

VIII. Listen to two students talking about their holidays and complete the table. Write no more than TWO words or a NUMBER in each blank. You will listen twice. (1point)

	John's holiday	Emma's holiday
Time	Last Summer	This (35) _____
Duration:	1 month	(36) _____ week(s)
Accommodation:	A (37) _____	A (38) _____
Interest:	Eating local specialities	(39) _____ activities

THE END

Phú An, ngày.....tháng.....năm 2025 Tổ phó chuyên môn Bùi Huy Lộc	Phú An, ngày.....tháng năm 2025 Giáo viên Đàm Minh Thu
Phú An, ngày.....tháng năm 2025 Lãnh đạo trường (Ký duyệt)	

MÃ ĐỀ : CKA802

I. Choose the word, phrase, or sentence that best fits the space in each sentence or best answers in the following questions (from questions 1 to 12) (0.2 x 12 = 2.4 points)

1. A	2. D	3. B	4. B	5. C	6. A
7. D	8. C	9. B	10. C	11. D	12. A

II. What does the sign/note mean? (questions 13 and 14) (0.2 x 2 = 0.4 point)

13. A	14. B
-------	-------

III. Choose the word that best fits the blank space in the following passage. (from questions 15 to 19) (0.25 x 5 = 1.25 points)

15. D	16. C	17. A	18. B	19. C
-------	-------	-------	-------	-------

IV. Read the following passage. Decide if the statements 20 and 21 are True or False. Choose the correct answer for questions from 22 to 24. (0.25 x 5 = 1.25 points)

20. F	21. T	22. D	23. C	24. A
-------	-------	-------	-------	-------

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (from questions 25 to 28) (0.2 x 4 = 0.8 point)

25. decorative	26. offerings
27. natural	28. harvester/harvesters

VI. Look at the entry of the word "READ" in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentence with no more than three words (questions 29 and 30) (0.2 x 2 = 0.4 point)

29. read	30. read and write
----------	--------------------

VII. Do as directed. (0.25 x 4 = 1.0 point)

31. I like following good traditions.
32. You will run out of money unless you stop wasting it.
Unless you stop wasting money, you will run out of it.
33. What are they harvesting in the fields?
34. Ann wants to lose weight, so she goes to the gym regularly.

VIII. Listen to two students talking about their holidays and complete the table. Write no more than TWO words or a number in each blank. You will listen twice. (0.2 x 5 = 1.0 point)

35. New Year	36. 2/two	37. coastal resort
38. farm	39. outdoor	

Trường:Lớp.....Phòng Thi:.....

Số báo danh:..... Họ và Tên:

Họ và tên chữ ký thầy/ cô giám thị 1:.....

Họ và tên chữ ký thầy/ cô giám thị 2:.....

Mã phách :.....



Mã phách:

Điểm:

Mã đề (do học sinh tự ghi):.....

I. Choose the word, phrase, or sentence that best fits the space in each sentence or best answers in the following questions (from questions 1 to 12) (2.4 points)

1.	2.	3.	4.	5.	6.
7.	8.	9.	10.	11.	12.

II. What does the sign/note mean? (questions 13 and 14) (0.4 point)

13.	14.
-----	-----

III. Choose the word that best fits the blank space in the following passage. (from questions 15 to 19) (1.25 points)

15.	16.	17.	18.	19.
-----	-----	-----	-----	-----

IV. Read the following passage. Decide if the statements 20 and 21 are True or False. Choose the correct answer for questions from 22 to 24. (1.25 points)

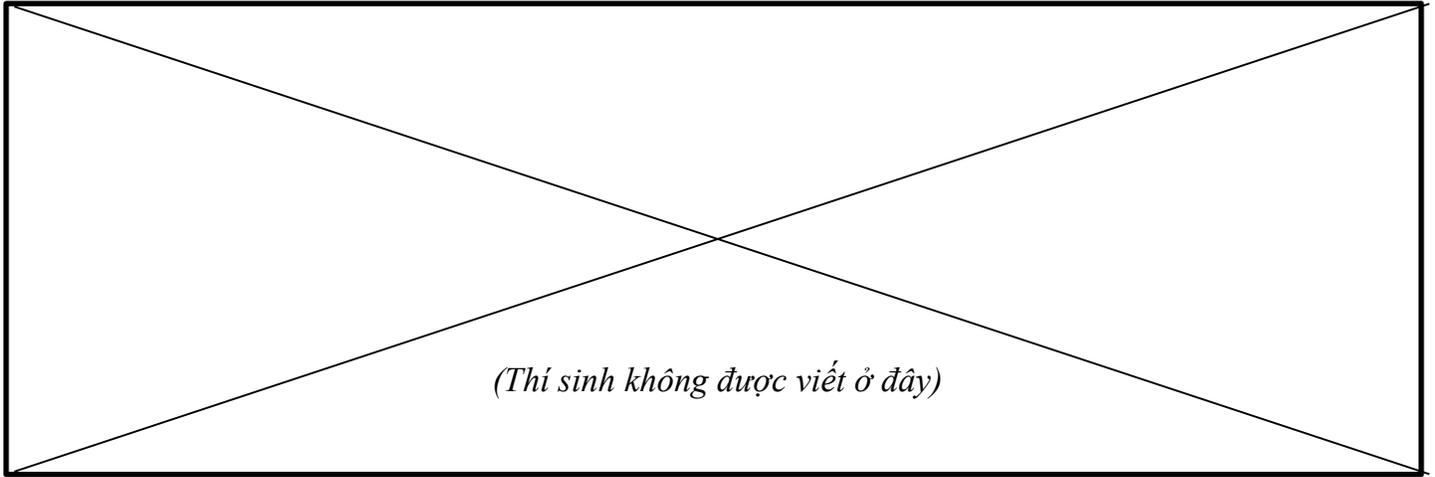
20.	21.	22.	23.	24.
-----	-----	-----	-----	-----

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (from questions 25 to 28) (0.8 point)

25.	26.
27.	28.

VI. Look at the entry of the word "....." in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentence with no more than three words (questions 29 and 30) (0.4 point)

29.	30.
-----	-----



VII. Do as directed. (1.0 point)

A/ Rewrite each of the following sentences using the word in the bracket. (from questions 31 to 33)

31. _____

32. _____

33. _____

B/ Complete the following sentence using the cues given. (question 34)

34. _____

VIII. Listening: (questions 35 to 39) (1point)

35.	36.	37.
38.	39.	

UBND PHƯỜNG PHÚ AN
TRƯỜNG THCS PHÚ AN

MÃ ĐỀ
CKA901

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025- 2026

Môn: Tiếng Anh lớp 9

Thời gian làm bài: 60 phút (Không tính thời gian phát đề)

Ngày kiểm tra: 24/12/2025

Họ và tên học sinh :Lớp:

I/ Choose the word, phrase, or sentence that best fits the space in each sentence or best answers the question (from questions 1 to 12) (2.4 points).

Choose the word whose underlined part differs from the other three words in pronunciation in each of the following questions.

1. A. house B. healthy C. happiness D. honest

Choose the word that differs from the other three words in the position of the primary stress in each of the following questions.

2. A. reliable B. convenient C. comfortable D. amenities

Choose the correct answer.

3. Angkor Wat is _____ with the traditions and beliefs of the Khmer people.

- A. concerned B. associated C. interested D. fascinated

4. Our neighborhood is going to have a block party next weekend, but they have not _____ where to host it.

- A. asked B. understood C. preserved D. decided

5. Many traditional houses in Vietnam are made from _____ like wood and bamboo.

- A. natural materials B. traditional game C. electronic device D. generation gap

6. She _____ a cruise before, but she's planning to go next summer.

- A. has never taken B. have never taken C. has taken D. have taken

7. If we _____ enough money, we _____ on a vacation to Europe next summer.

- A. save/ may go B. saves/will go C. save/must go D. saves/ might go

8. My friend wishes she _____ that mistake.

- A. didn't make B. don't make C. won't make D. hasn't made

9. We _____ a barbecue in the backyard when the neighbours _____ over.

- A. were having /were coming B. were having /came

- C. have/come D. had/ were coming

10. **You:** Thank you so much for sharing the history of the temple with me. I really appreciate it.

Temple Keeper: _____. If you have any more questions or need further information, feel free to ask.

- A. It was my pleasure B. Sorry for coming late.

- C. I promise I will visit you soon. D. Thanks a lot for doing that.

11. Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word in the following sentence.

Children now have fewer opportunities to learn about nature than their peers in the past.

- A. chances B. time C. interests D. tools

12. Mark the letter A, B, C or D to show the underlined part that needs correction in the following sentence.

You should avoid to wasting water by turning off the tap while brushing your teeth.

- A. to wasting B. by C. turning D. while

II/ Look at the sign or the notice. Choose the best answer (A, B, C or D) for questions 13 and 14. (0.4 point)

13. What does the notice mean?

- A. The venue is open to all teenagers under the age of 17.
- B. Only teenagers who are over 15 are allowed to enter this place.
- C. Only 15-17 people can enter the place from 8 p.m. to 10 p.m.
- D. Teenagers aged 15-17 can visit the venue from 8 p.m. to 10 p.m.

OPEN FROM 8 P.M. – 10 P.M.
EVERYONE AGED 15 – 17
WELCOME.

14. What does the sign mean?

- A. Use banana leaves instead of plastic ones.
- B. Take your bag here.
- C. No plastic bag is allowed here.
- D. Use only one plastic bag for each receipt.



III/ Choose the word that best fits the blank space in the following passage. (from questions 15 to 19) (1.25 points)

It's not easy to manage school and life, but with some good time management techniques, it's possible to (15) _____ a study-life balance. Here are some tips for secondary-school students. Firstly, (16) _____ a schedule. Plan your week in advance, allocating specific times for studying, attending classes, and doing homework. You should also include breaks and time for (17) _____ or hobbies. Secondly, learn to prioritise. You should identify the most important tasks and focus on those first. If necessary, you can (18) _____ less urgent activities until you've finished your important tasks. Finally, don't be too hard on yourself if you can't do everything perfectly. It's normal to occasionally feel stressed-out. In these situations, you can consider talking to a teacher or school (19) _____ for support.

- | | | | |
|----------------------|---------------|--------------|----------------|
| 15. A. achieve | B. provide | C. collect | D. contain |
| 16. A. give | B. make | C. work | D. hold |
| 17. A. communication | B. relaxation | C. education | D. application |
| 18. A. create | B. finish | C. delay | D. complete |
| 19. A. manager | B. counsellor | C. collector | D. developer |

IV. Read the following passage. Decide if the statements from 20 to 22 are True or False. Choose the correct answer for questions 23 and 24. (1.25 points)

Practical stress management can help students deal with their worries and become more productive, competent and efficient. First of all, students must be able to design and stick to a timetable. Choose a relaxing break between work and study, even if it's just taking out time to breathe. In addition, a healthy lifestyle is essential for students. Let's drink more water as well as take out time to get some air and exercise. Furthermore, organization is very important in academic life for dealing with stress. By keeping academic notes organized, turning in assignments on time, and keeping track of all deadlines, stress can be reduced to a great extent. Stress can also get worse if a person feels lonely. Therefore, by letting out all your thoughts to someone you trust, you immediately feel a lot better. However, if you feel extremely stressed out, take a break and do something you love. Whether it is painting or listening to music, doing something you enjoy can cheer up your mood and distract you from a stressor. It's about time that we students accept that we can achieve just as much in life without all the stress.

- 20. _____ Practical stress management can help students deal with stress.
- 21. _____ Students should not set time for relaxation when designing a timetable.
- 22. _____ Students can only go outside for fresh to lead a healthy lifestyle.
- 23. Why is organization important in academic life?
 - A. Because it can help students get good grades.
 - B. Because it is a must for all students.

- C. Because it can help students reduce stress. D. Because it leads to better results.
24. Which of the following sentences is **TRUE**?
- A. You should stay alone when being under pressure.
 B. When you feel lonely, you should grab someone to talk.
 C. The more lonely you are, the more stress you can have.
 D. It is believed that stress can control itself.

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (from questions 25 to 28) (0.8 point)

25. The government can provide funding for the _____ of traditional arts.
(PRESERVE)
26. Try to lose weight _____, by exercising more and eating better foods. **(HEALTH)**
27. Scientists are seeking the best way to protect the _____ from pollution.
(ENVIRONMENTAL)
28. Houses in the city are now too _____ for young people to afford. **(PRICE)**

VI. Look at the entry of the word "careful" in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentence with *no more than three* words (questions 29 and 30) (0.4 point)

Careful *adjective* /'keəfl/

[not before noun] giving attention or thought to what you are doing so that you avoid hurting yourself, damaging something or doing something wrong

- *Be careful!*
- **careful to do something** *I was careful to keep out of sight.*
- *He's been careful to avoid significant debt.*
- **careful not to do something** *Be careful not to wake the baby.*
- **careful when/what/how, etc.** *You must be careful when handling chemicals.*
- *Be careful what you say.*
- **careful of/with something** *Please be careful with my glasses (= Don't break them).*
- *Be careful of the traffic.*
- **careful about something** *As a young actor, you have to be extremely careful about the roles you accept.*

29. He has been _____ any significant mistakes during the project.
30. Please _____ the traffic when crossing the busy streets.

VII. Do as directed. (1.0 point)

A/ Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (questions 31 to 33)

31. I cannot run a marathon if I don't train very hard. **(unless)**
 → _____.
32. He feels sorry that he can't come to his brother's wedding. **(wishes)**
 → _____.
33. I haven't gone on an excursion since 2020.
 → The last time _____.

B/ Complete the following sentence using the cues given. You can change the cues and use other words in addition to the cues to complete the sentence. (question 34)

34. Mary/ play/ piano/ while/ her parents/ watch TV

→ _____.

VIII. LISTENING: Listen to the audio and complete the following tasks. (1.0 point)

Listen to the audio and decide whether the following statements are True (T) or False (F).

35. In the past, it was common to see three generations living together in one house. _____

36. Nowadays, many families prefer to go out and visit places during holidays. _____

37. Modern children only learn from their elders and do not use any other sources. _____

Choose the best answer A, B, C or D to each question.

38. How do holidays today differ from those in the past?

- A. They are more tiring.
- B. They are more relaxing.
- C. They involve more cooking at home.
- D. They are only for children.

39. In modern families, how do parents treat their children?

- A. They make every decision for them.
- B. They do not listen to their children.
- C. They respect their children's privacy and independence.
- D. They do not let their children learn from other sources.

- End -

UBND PHƯỜNG PHÚ AN
TRƯỜNG THCS PHÚ AN

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026

Môn: **Tiếng Anh lớp 9**

Thời gian làm bài: **60** phút (Không tính thời gian phát đề)

Ngày kiểm tra: **24/12/2025**

ANSWER SHEET

Trường: Lớp.....Phòng Thi:

Số báo danh: Họ và Tên:

Họ và tên chữ ký thầy/ cô giám thị 1:

Họ và tên chữ ký thầy/ cô giám thị 2:

Mã phách:

✂-----

Mã phách:

Điểm:

MÃ ĐỀ: (do học sinh tự ghi)

I. Choose the word, phrase, or sentence that best fits the space in each sentence or best answers the question (from questions 1 to 12) (2.4 points)

1.	2.	3.	4.	5.	6.
7.	8.	9.	10.	11.	12.

II. What does the sign/note mean? (questions 13 and 14) (0.4 point)

13.	14.
-----	-----

III. Choose the word that best fits the blank space in the following passage. (from questions 15 to 19) (1.25 points)

15.	16.	17.	18.	19.
-----	-----	-----	-----	-----

IV. Read the following passage. Decide if the statements 20 to 22 are True or False. Choose the correct answer for questions 23 and 24. (1.25 points)

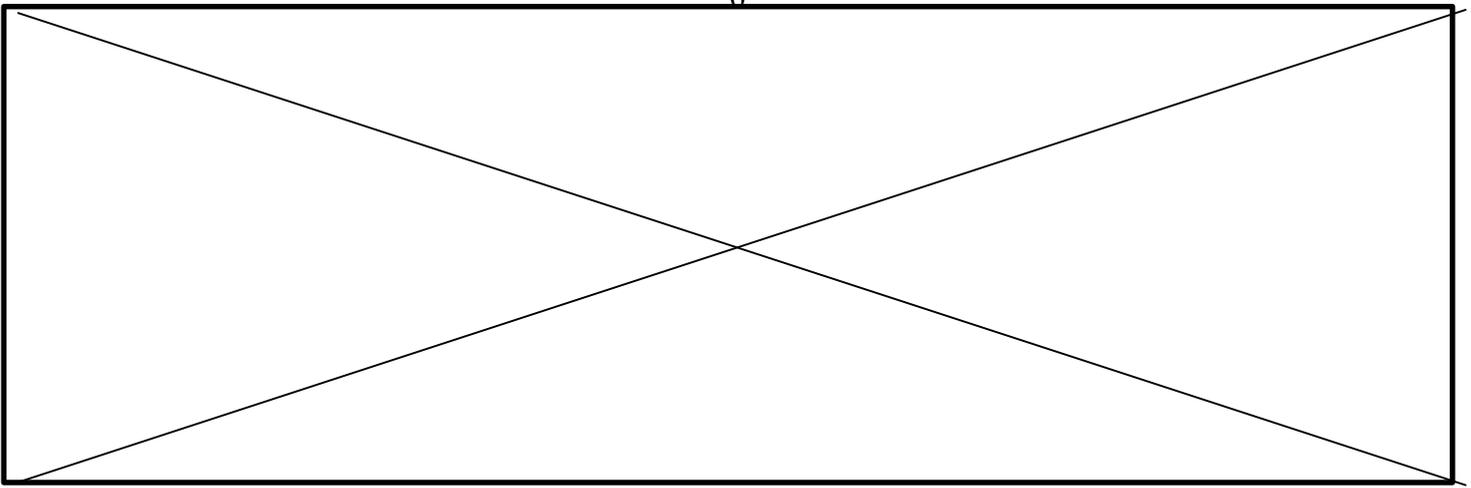
20.	21.	22.	24.
-----	-----	-----	-----

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (from questions 25 to 28) (0.8 point)

25.	26.
27.	28.

VI. Look at the entry of the word "....." in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentence with no more than three words (questions 29 and 30) (0.4 point)

29.	30.
-----	-----



✂-----

VII. Do as directed. (1.0 point)

31.....

32.....

33.....

34.....

VIII. Listening (1.0 point)

35.	36.	37.	38.	39.
-----	-----	-----	-----	-----

-END-

ANSWER KEYS

I. Choose the word, phrase, or sentence that best fits the space in each sentence or best answers the question (from questions 1 to 12) (2.4 points)

1. D	2. C	3. B	4. D	5. A	6. A
7.	8. A	9. B	10. A	11. A	12. A

II. What does the sign/note mean? (questions 13 and 14) (0.4 point)

13. D	14. C
-------	-------

III. Choose the word that best fits the blank space in the following passage. (from questions 15 to 19) (1.25 points)

15. A	16. B	17. B	18. C	19. B
-------	-------	-------	-------	-------

IV. Read the following passage. Decide if the statements 20 to 22 are True or False. Choose the correct answer for questions 23 and 24. (1.25 points)

20. T	21. F	22.F	23.C	24.C
-------	-------	------	------	------

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (from questions 25 to 28) (0.8 point)

25. preservation	26. healthily
27. environment	28. pricey

VI. Look at the entry of the word "....." in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentence with no more than three words (questions 29 and 30) (0.4 point)

29. careful to avoid	30. be careful of
----------------------	-------------------

VII. Do as directed. (1.0 point)

31. I cannot run a marathon unless I train very hard. / Unless I train very hard, I cannot run a marathon
32. He wishes he could come to his brother's wedding.
33. The last time I went on an excursion in 2020.
34. Mary was playing the piano while her parents were watching TV.

VIII. Listening (1.0 point)

35. T	36. T	37. F	38. B	39. C
-------	-------	-------	-------	-------